

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Hòa

2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ việc thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đinh Xuân T; Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T1, Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Chị Phạm Thị Y; Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T1, Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 07/02/2022 và trong các bản tự khai, anh Đinh Xuân T và chị Phạm Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đinh Xuân T và chị Phạm Thị Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/01/1999. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do điều kiện công việc vợ chồng mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh T và chị Y đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả

hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Xuân T, sinh ngày 01/01/2000 và Đinh Xuân T1, sinh ngày 09/6/2003. Hiện cả hai cháu đều đã thành niên, anh T và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh T và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, do anh T và chị Y không thống nhất, thỏa thuận được toàn bộ vụ việc nên anh Đinh Xuân T có đơn đề nghị chuyển vụ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sang giải quyết vụ án hôn nhân gia đình, anh T yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với chị Phạm Thị Y, các vấn đề khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ việc, anh T có đơn đề nghị chuyển vụ việc công nhận thuận tình ly hôn sang giải quyết vụ án ly hôn đơn phương nên Tòa án đã chuyển việc dân sự sang vụ án dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã hai lần thông báo hợp lệ cho chị Y tham gia phiên hòa giải nhưng chị Y vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 BLTTDS.

[2]. Tại phiên tòa, chị Y vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị Y.

[3]. Về hôn nhân: Anh Đinh Xuân T và chị Phạm Thị Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/01/2009 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện công việc mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh T và chị Y đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, cả anh T và chị Y đều thừa nhận. Nay anh T và chị Y đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đinh Xuân T và chị Phạm Thị Y được ly hôn.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đình Xuân T, sinh ngày 01/01/2000 và Đình Xuân T1, sinh ngày 09/6/2003. Hiện nay cả hai cháu đã thành niên, anh T và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[5]. Về tài sản: Anh T và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Đình Xuân T được ly hôn chị Phạm Thị Y.

2. Về án phí: Anh Đình Xuân T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2021/0007565 ngày 16/02/2022, anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Đình Xuân T, vắng mặt chị Phạm Thị Y. Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Hải**

